

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15/11/2023

*“V/v Tranh chấp về
hôn nhân và gia đình”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Trung

Bà Nguyễn Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 213/2023/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 08 năm 2022 về việc: Xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 10/10/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Tổ 5, phường DC, thành phố HB, tỉnh Hòa Bình

- Bị đơn: Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Tổ 12, phường DC, thành phố HB, tỉnh Hòa Bình

Bà L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Đ vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 21/07/2023 và bản tự khai của đương sự, bà Đỗ Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Dương Văn Đ đăng ký kết hôn với nhau từ năm 1990, tại Ủy ban nhân dân phường Chăm Mát (nay là phường Dân Chủ), thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống do vợ chồng không có nghề nghiệp ổn định, là lao động tự do, không có thu nhập nên thường cãi vã, mâu thuẫn về vấn đề kinh tế - tài chính, mặt khác kết hôn được khoảng 4 năm, đến cuối năm 1994 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do ông Đ nghiện chất ma túy, gia đình đã khuyên bảo nhiều

nhưng ông Đ không thay đổi, bà L không còn tình cảm với ông Đ và đã sống ly thân từ năm 1994 đến nay là gần 30 năm, không ai quan tâm đến ai, mỗi người có cuộc sống riêng. Nay bà L đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà Đỗ Thị L trình bày: Bà và ông Đ có 01 con chung là cháu Dương Thị Kim Th, sinh ngày 25/01/1991 hiện cháu Th đã trưởng thành có gia đình riêng. Nên bà L không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà L xin chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

Về phía bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ bị đơn đến làm việc và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng tại các buổi làm việc, phiên họp, phiên hòa giải ông Đ đều không có mặt nên không cung cấp được ý kiến trình bày gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng:

+ *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán:* Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thấy rằng: Thẩm phán đã chấp hành tốt quy định tại điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp. Quá trình điều tra xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật cũng như đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian quy định.

+ *Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử:* Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ *Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:* Đối với nguyên đơn: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án, có mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai kiểm tra chứng cứ và hòa giải, bị đơn ông Dương Văn Đ vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành tổng đạt họp lệ Giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho người thân thích của ông Đ là mẹ đẻ bà Trần Thị L, tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho ông Đ tại nơi ông Đ cư trú, ông Đ không có mặt theo Giấy triệu tập và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, việc Tòa án xét xử vắng mặt ông Đ là đúng trình tự, thủ tục của pháp luật quy định.

- Về nội dung

Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn bà L và ông Đ không tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân nơi bà L và ông Đ cư trú. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà L và ông Đ

Về con chung: Bà L và ông Đ có một con chung là chị Dương Thị Kim Th. Hiện chị Th đã trưởng thành, xây dựng gia đình riêng nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: bà L và ông Đ không có tài sản chung và công nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên Tòa không đề cập xem xét, giải quyết;

Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

(1) *Về tố tụng*: Tòa án thụ lý vụ án và xác định tranh chấp về hôn nhân và gia đình; bị đơn là ông Dương Văn Đ có nơi cư trú tại tổ 12, phường Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc cấp, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho bà L và ông Đ đúng quy định của pháp luật; tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử lần thứ nhất, ông Đ đã được Tòa án thông báo, triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt. Tòa án đã tiến hành gửi, niêm yết các văn bản tố tụng về gia đình ông Đ đảm bảo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật tố tụng dân sự; bà L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Đ vắng mặt; Tòa án xét xử trong thời hạn luật định.

(2) *Về nội dung*:

- *Về hôn nhân*: Theo đơn khởi kiện xin ly hôn của bà L, biên bản ghi lời khai của bà L thì bà L kết hôn với ông Đ từ năm 1990 tại Ủy ban nhân dân phường Chăm Mát (nay là phường Dân Chủ), thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Tuy nhiên tại Biên bản xác minh ngày 20/09/2023, qua ra soát và kiểm tra Sổ đăng ký kết hôn từ năm 1989 đến năm 1995 không có thông tin về việc đăng ký kết hôn giữa bà Đỗ Thị L và ông Dương Văn Đ. Mặt khác bà L và ông Đ do mâu thuẫn nên đã sống ly thân thời gian dài từ năm 1994 cho đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai nữa. Như vậy thực tế hôn nhân giữa bà L và ông Đ đã không còn tồn tại từ lâu (gần 30 năm), do mâu thuẫn trầm trọng, việc kết hôn không được ghi nhận, chứng nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nào, do vậy cần tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà L và ông Đ.

- *Về con chung*: Quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay xác định bà L và ông Đ có 01 con chung là Dương Thị Kim Th, sinh ngày 25/01/1991. Hiện chị Th đã trưởng thành, xây dựng gia đình riêng, bà L không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

(3) *Về án phí*: Bà Đỗ Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm

(4) *Quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 271; Điều 272 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Vĩ lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Điều 9, Điều 14, khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56; Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội.

Xử:

- Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đỗ Thị L và ông Dương Văn Đ.

- *Về con chung*: Bà L và ông Đ có 01 con chung là Dương Thị Kim Th, sinh ngày 25/01/1991. Các bên đương sự không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Không có.

- *Về án phí*: Bà Đỗ Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, bà L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00005029 ngày 03/8/2023

- *Quyền kháng cáo*: Bà Đỗ Thị L và ông Dương Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TP Hòa Bình
- Chi cục THADS TP Hòa Bình;
- UBND phường Dân Chủ (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu HS, VP

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thúy Hằng